

Số: 101/QĐ-ATTP

Hung Yên, ngày 29 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Biên bản số 26/BB-ATTP ngày 21/3/2024 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên về việc thẩm định, kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm;

Xét đề nghị của Văn Phòng, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với việc kinh doanh Nhà hàng ăn uống của Công ty cổ phần YM TRIBE (Có giấy chứng nhận kèm theo).

Điều 2. Văn Phòng có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, cán bộ lưu giữ và quản lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng, cán bộ lưu giữ, quản lý hồ sơ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và cơ sở thực phẩm có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

CHI CỤC TRƯỞNG


Đỗ Mạnh Hùng

**Hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của
Công ty cổ phần YM TRIBE**

1. Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
3. Phiếu thu lệ phí.
4. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP).
5. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
6. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sơ đồ mặt bằng cơ sở, quy trình sản xuất thực phẩm.
7. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của người trực tiếp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.
8. Giấy xác nhận đã tập huấn kiến thức về ATTP của người trực tiếp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.
9. Biên bản số 26/BB-ATTP ngày 21/3/2024 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên về việc thẩm định, kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
10. Quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
11. Giấy chứng nhận.

** Các giấy tờ, hồ sơ trên được lưu tại Văn phòng, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: Công ty cổ phần YM TRIBE

Địa chỉ: Phòng 402, tầng 4, toà nhà CMC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Địa chỉ kinh doanh: Lô đất CT21-22 Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 098.407.9123

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Kinh doanh dịch vụ ăn uống (Công suất tối đa 100 suất ăn/lần phục vụ)

Hưng Yên, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hùng

Số cấp: 30 / 2024 / ATTP-CNĐK

Có hiệu lực đến ngày 27 tháng 03 năm 2027

Số: 26/BB - ATTP

Hưng Yên, ngày 21 tháng 3 năm 2024

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH, KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT,
CHẾ BIẾN, KINH DOANH THỰC PHẨM**

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ- ATTP ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về việc “Thẩm định, kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm”.

Hôm nay, vào 10 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2024, Đoàn thẩm định gồm có:

| | | |
|-------------------------|------------------------------------|-----------------|
| 1 Ông Vũ Huy Kha | Phó Chi cục trưởng, Chi cục ATVSTP | Trưởng đoàn |
| 2 Ông Nguyễn Văn Trường | Phó chánh Văn phòng | Phó trưởng đoàn |
| 3 Bà Phạm Vân Thành | Chuyên viên Văn phòng | Thư ký |
| 4 Bà Nguyễn Thị Hồng | Chuyên viên Văn phòng | Thành viên |
| 5 Bà Lê Thị Thanh Xuân | Chuyên viên Văn phòng | Thành viên |

tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại: Công ty cổ phần YM TRIBE, địa chỉ: Phòng 402, tầng 4, toà nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ kinh doanh: Lô đất CT21-22 Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Điện thoại: 0984 079 123

- Loại hình: Nhà hàng ăn uống (Công suất tối đa 100 suất ăn/lần phục vụ).

- Đại diện cơ sở: Bà Lê Thị Thu Hà – Chức vụ: Giám đốc.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

I. Đối chiếu hồ sơ gốc:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: [x] Phù hợp [] Không phù hợp
- Giấy xác nhận sức khỏe: Số đăng ký: 08 người. Số thực tế: 08 người
- Giấy xác nhận tập huấn kiến thức ăn toàn thực phẩm: Số lượng đăng ký: 08. Số lượng thực tế: 08.

II. Thẩm định, kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm:



1. Tổng diện tích mặt bằng cơ sở: 256.6 m².

| TT | Nội dung | Có | | Không |
|---|---|-----|-------|-------|
| | | Đạt | Không | |
| I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất | | | | |
| 1 | Địa điểm, môi trường | x | | |
| 2 | Thiết kế, bố trí cơ sở: | | | |
| a) | Phù hợp với quy mô kinh doanh | x | | |
| b) | Nguyên tắc một chiều | x | | |
| c) | Cách biệt giữa các khu vực | x | | |
| d) | Kho/khu vực lưu giữ nguyên liệu | x | | |
| đ) | Khu vực sơ chế: | x | | |
| e) | Khu vực nấu ăn | x | | |
| g) | Khu vực bảo quản, nơi ăn uống | x | | |
| h) | Cống rãnh thoát nước: | x | | |
| i) | Khu vực rửa tay | x | | |
| | - Nước rửa tay | x | | |
| | - Chất sát trùng | x | | |
| j) | Khu vực thay bảo hộ lao động | x | | |
| k) | Khu vực thu gom, xử lý chất thải: | x | | |
| l) | Nhà vệ sinh | x | | |
| 3 | Kết cấu cơ sở: | | | |
| a) | Độ vững chắc: | x | | |
| b) | Trần, tường, nền nhà: | x | | |
| 4 | Hệ thống thông gió: | x | | |
| 5 | Hệ thống chiếu sáng: | x | | |
| 6 | Nguồn nước sạch: | | | |
| a) | Nước dùng để chế biến thực phẩm: | x | | |
| b) | Nước đá sử dụng trong ăn uống/bảo quản thực phẩm: | x | | |
| c) | Nước vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ: | x | | |
| 7 | Nguồn gốc nguyên liệu/phụ gia thực phẩm | x | | |
| 8 | Sổ sách, ghi chép kiểm thực ba bước | x | | |
| 9 | Phương tiện rửa và khử trùng tay | x | | |
| II. Điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ | | | | |
| 1 | Thiết bị, dụng cụ bảo quản nguyên liệu, thực | x | | |



| | | | | |
|--|---|---|--|--|
| | phẩm. | | | |
| 2 | Dụng cụ chế biến thức ăn sống/chín | x | | |
| 3 | Dụng cụ ăn uống | x | | |
| 4 | Dụng cụ chứa đựng/bày bán thức ăn | x | | |
| 5 | Trang thiết bị vận chuyển thức ăn | x | | |
| 6 | Dụng cụ lưu, bảo quản mẫu thức ăn, sổ ghi chép | x | | |
| 7 | Thiết bị phòng chống côn trùng và động vật gây hại | x | | |
| 8 | Các trang thiết bị khác liên quan | x | | |
| III. Điều kiện đối với người chế biến thực phẩm | | | | |
| 1 | Găng tay/trang phục bảo hộ | x | | |
| 2 | Vệ sinh cá nhân (bàn tay, móng tay) | x | | |
| 3 | Thực hành các yêu cầu về an toàn thực phẩm trong chế biến thực phẩm | x | | |

III. Đánh giá và kết luận:

1. Đánh giá:

Tại thời điểm thẩm định, Đoàn thẩm định ghi nhận:

- Cơ sở đã cung cấp được các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc kinh doanh nhà hàng ăn uống như nội dung được đánh giá trong biên bản.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ cơ bản đảm bảo cho việc kinh doanh nhà hàng ăn uống.

Đoàn thẩm định thống nhất cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho việc kinh doanh nhà hàng ăn uống của cơ sở (Công suất tối đa 100 suất ăn/lần phục vụ).

2. Kết luận: Đạt.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 bản do cơ quan thẩm định giữ và 01 giao cho cơ sở được thẩm định.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH



GIÁM ĐỐC
Lê Thu Hà

mt
Vũ Huy Kha

ĐK
Nguyễn Văn Tuấn

Vh
Nguyễn Thị Hồng

Phạm Văn Thành
Lê Thị Thanh Xuân